TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ	*Si Ma Cai, ngày 20 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" và "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Sầm Thị Tươi.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp*:** Bà Dơng Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2021 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" và "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Phố C, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dơng Thị H, địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố Phố C, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai- Là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Chủ tịch Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai) - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Giàng Seo V, sinh ngày 06/8/1991

2. Chị Cư Thị D, sinh ngày 23/5/1998

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai – Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Dơng Thị H trình bày: Chị Cư Thị D, sinh ngày 23/5/1998 và anh Giàng Seo V, sinh ngày 06/8/1991; hiện cùng đang cư trú tại Thôn D, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn ngày 02/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn thì chị D đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, chị D và anh V không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của

Luật hôn nhân và gia đình. Nay Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Cư Thị D và anh Giàng Seo V để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với chị Cư Thị D theo quy định.

2. Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 06/7/2021 và bản tự khai của chị Cư Thị D, biên bản lấy lời khai của anh Giàng Seo V ngày 06/7/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo V và chị Cư Thị D đều trình bày: Anh Giàng Seo V và chị Cư Thị D có đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn thì chị Cư Thị D đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, anh V và chị D không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay anh V và chị D đều khẳng định vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên anh V và chị D yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân có hiệu lực kể từ thời điểm anh V và chị D đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời anh V và chị D đã nộp đơn đề nghị xác nhận là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự. Sau khi Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V và chị D đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh; trong đó giấy chứng nhận kết hôn anh V và chị D kết hôn ngày 02/6/2014; Giấy khai sinh của chị D khai sinh ngày 23/5/1998, như vậy khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai thì chị D đã vi phạm quy định về độ tuổi kết hôn là chưa từ mười tám tuổi trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, việc Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh V và chị D là có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh V và chị D kể từ ngày 02/6/2014 đến ngày 23/5/2016.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì cả anh V và chị D đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời anh chị đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, nên Tòa án sẽ xem xét công nhận quan hệ hôn nhân của anh V và chị D kể từ thời điểm cả anh V và chị D đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 23/5/2016. Vì vậy việc anh V và chị D đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Trong giai đoạn xét đơn yêu cầu, anh V và chị D đã nộp đơn đề nghị xác nhận là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí.

Xét thấy, việc anh V và chị D đã nộp đơn đề nghị xác nhận là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền lệ phí phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1,4 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1,2,3 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1,4 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Giàng Seo V và chị Cư Thị D kể từ ngày 02/6/2014 đến ngày 23/5/2016

- Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Giàng Seo V và chị Cư Thị D. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh, chị kể từ thời điểm cả anh Giàng Seo V và chị Cư Thị D đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 23/5/2016.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Giàng Seo V và chị Cư Thị D được miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- UBND xã Nàn Sán, H.Si Ma Cai, T. Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

67